

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2021/HSST

Ngày 10/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tòng Văn Thơi

2. Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Lữ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Hà Văn T**, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; tại; Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Ngọc S và bà Tòng Thị C; bị cáo có vợ là Lò Thị M và 02 con, con lớn nhất 06 tuổi, con nhỏ nhất 06 tháng tuổi.

Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Bà Tòng Thị T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa;

4/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hà Ngọc S; sinh năm 1954

- Chị Lò Thị M, sinh năm 1992

Đều cư trú tại; Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/6/2021 Hà Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 8.000.000đ tiền của gia đình bà Tòng Thị T thuộc bản C, xã M, huyện Q nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 800.000đ, 01 chiếc quần soóc, 01 hộp bìa cát tông và 01 ngăn kéo tủ bằng gỗ.

Ngày 30/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền 800.000đ mà bị cáo Hà Văn T trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 1234 ngày 05/7/2021 của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 800.000đ gửi giám định là **tiền thật**. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/6/2021 Hà Văn T đi đến khu vực trung tâm chợ bản C, xã M mua đồ dùng sinh hoạt. Tại đây T phát hiện phía sau cửa hàng của bà Tòng Thị T không đóng cửa, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến 22 giờ cùng ngày T đến bản C, đến nơi T ra phía sau cửa hàng nhà bà T vào kho hàng và đến quầy thu ngân của cửa hàng (Do đã đến mua hàng nhiều lần nên T biết rõ khu vực này), đến nơi T phát hiện có Camera an ninh, để tránh bị phát hiện T lấy một thùng cát tông ở gian bán hàng đội lên đầu, rồi mở các ngăn quầy thu ngân tìm tài sản có giá trị, T phát hiện có một ngăn kéo có nhiều tiền nên Tượng đã tháo rời ngăn kéo đựng tiền và bê ra khỏi kho hàng theo lối vào trước đó, đến khu vực suối phía sau cửa hàng nhà bà T, T lấy toàn bộ số tiền trong ngăn kéo cho vào túi quần rồi vứt ngăn kéo xuống suối và đi về nhà. Về đến nhà T đếm số tiền trộm cắp được là 8.000.000đ. Sáng ngày 23/6/2021 Tượng đi xuống trung tâm huyện Q, T đem số tiền trộm cắp được đi tiêu sài cá nhân hết 7.200.000đ còn lại 800.000đ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 23/6/2021 bà Tòng Thị T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đề nghị điều tra làm rõ. Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh

Son La đã khám nghiệm hiện trường. Hiện trường là cửa hàng của gia đình bà Tòng Thị T ở bản C, xã M, huyện Q. Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Son La đã triệu tập Hà Văn T lên làm việc. Tại Cơ quan Điều tra Hà Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT - VKS - QN ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Son La đã truy tố đối với Hà Văn T về tội Trộm cắp tài sản - Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 15.000.000đ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm cần chấp nhận.

Chấp nhận Cơ quan Điều tra đã trả lại 800.000đ thu giữ tại túi quần của bị cáo T, 01 hộp cát tông, có ghi dòng chữ “Ốc hoa Bala” và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ cho người bị hại quản lý sử dụng.

Vật chứng vụ án; Đề nghị tiêu hủy 01 chiếc quần soóc bằng vải kaki, có nhiều vết bẩn, theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Đơn trình báo của người bị hại và biên bản khám nghiệm hiện trường. Bị cáo khai mục đích trộm cắp tài sản (tiền) trên là để tiêu sài cá nhân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/6/2021 bị cáo Hà Văn T có hành vi trộm cắp tài sản (tiền) của gia đình bà Tòng Thị T trú tại bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La nhằm mục đích để tiêu sài cho bản thân.

Bị cáo Hà Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; *“Có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây thiệt hại đến kinh tế của người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt, bị phát hiện buộc bị cáo phải thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Do đó phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T thừa nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây hiệt hại không lớn; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại và người liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin cho bị cáo được hưởng án treo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, h và s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, sống ở vùng xa trung tâm huyện, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng,

bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS - Do vậy, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm này nói chung. Bị cáo Hà Văn T có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã xác minh, bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo Hà Văn T đã bồi thường cho người bị hại với số tiền là 15.000.000đ và người bị hại bà Tòng Thị T không yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với 800.000đ thu giữ tại túi quần của bị cáo T, 01 hộp cát tông, có ghi dòng chữ “Ốc hoa Bala” và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ. Qua xác minh số tài sản trên thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Tòng Thị T. Nên ngày 22/7/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình bà Tòng Thị T quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2021 và tại phiên tòa ông Hà Ngọc S và chị Lò Thị M khai, việc ông và con dâu (là Lò Thị M) có được đến nhà bà Tòng Thị T (T) để thỏa thuận bồi thường thiệt hại do Hà Văn T trộm cắp tài sản (tiền) của gia đình bà Tòng Thị T, việc thỏa thuận giữa ông, chị M với ông Nguyễn Đình T (do bà T vắng nhà) là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc nên ông và chị M không yêu cầu Hà Văn T (con, chồng) chúng tôi phải bồi hoàn lại số tiền mà ông cùng chị M đã bồi thường cho người bị hại là gia đình bà Tòng Thị T. Trường hợp có yêu cầu ông và chị M sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật dân sự.

[11] Vật chứng vụ án: 01 chiếc quần sóc bằng vải kaki màu nâu không còn giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s, i khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/9/2021.

Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 299 và Điều 328 Của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Hà Văn T đang tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một phạm khác.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo Hà Văn T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền là 15.000.000đ

3/ Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 chiếc túi đựng hồ sơ còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Hà Văn T trộm cắp tài sản; Vật chứng gồm: 01 chiếc quần sóc nam, ngắn ngang đầu gối bằng vải kaki màu nâu, trên quần có nhiều vết bẩn, quần đã qua sử dụng. Mặt sau của túi được dán đề giấy niêm phong số 006047 của Công an tỉnh Sơn La.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/9/2021./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người liên quan
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HOÀI QUANG XÉT XẾ SẾ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng